

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000002	Nguyễn Huy An	Nam	11/02/2009	10/4	
2	000003	Nguyễn Bảo Kim Anh	Nữ	18/06/2009	10/4	
3	000007	Nguyễn Kim Ánh	Nữ	05/05/2009	10/4	
4	000159	Phan Thảo Phương Anh	Nữ	16/10/2009	10/6	
5	000160	Nguyễn Dương Gia Bảo	Nam	27/09/2009	10/5	
6	000161	Nguyễn Văn Nhật Bảo	Nam	15/03/2009	10/7	
7	000162	Phạm Gia Bảo	Nam	15/10/2009	10/7	
8	000163	Phạm Ngọc Bảo	Nam	12/08/2009	10/6	
9	000164	Trần Nhật Bảo	Nam	01/10/2009	10/7	
10	000165	Phan Thanh Bằng	Nam	01/01/2009	10/6	
11	000166	Nguyễn Vũ Bình	Nữ	26/03/2009	10/5	
12	000167	Phạm Công Bình	Nam	31/10/2009	10/7	
13	000168	Trần Văn Bình	Nam	18/05/2009	10/5	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 7
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000008	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	05/05/2009	10/4	
2	000030	Phạm Thị Lương Duyên	Nữ	15/03/2009	10/4	
3	000032	Võ Thùy Dương	Nữ	26/07/2009	10/4	
4	000169	Huỳnh Tấn Thành	Nam	16/07/2009	10/7	
5	000170	Trương Ngọc Diệp	Nữ	20/01/2009	10/7	
6	000171	Bùi Quốc Dũng	Nam	18/10/2009	10/6	
7	000172	Lê Đức Duy	Nam	26/01/2009	10/7	
8	000173	Phạm Huỳnh Duy	Nam	23/10/2009	10/6	
9	000174	Trần Thị Tường Duyên	Nữ	12/12/2009	10/6	
10	000175	Phạm Tiến Hải	Nữ	22/05/2009	10/5	
11	000176	Bùi Anh Đạt	Nam	01/09/2009	10/5	
12	000177	Nguyễn Đức Đoàn	Nam	25/01/2009	10/5	
13	000178	Huỳnh Tấn Đông	Nam	16/02/2009	10/6	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 8
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000038	Nguyễn Kiên	Giang	Nữ	21/11/2009	10/4	
2	000039	Hồ Ngọc	Hà	Nữ	03/12/2009	10/4	
3	000044	Trần Thị Nhã	Hân	Nữ	04/02/2009	10/4	
4	000179	Ngô Anh	Đức	Nam	22/05/2006	10/6	
5	000180	Nguyễn Thị Tiền	Giang	Nữ	22/06/2009	10/6	
6	000181	Nguyễn Mai Thanh	Hằng	Nữ	22/06/2009	10/5	
7	000182	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	26/08/2009	10/5	
8	000183	Lê Ngọc	Hân	Nữ	24/06/2009	10/5	
9	000184	Võ Thanh	Hiệp	Nam	27/02/2009	10/5	
10	000185	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	30/01/2009	10/5	
11	000186	Nguyễn Bùi Trung	Hiếu	Nam	11/05/2009	10/7	
12	000187	Trần Văn	Hoà	Nam	17/03/2009	10/6	
13	000188	Phạm Vũ	Hòa	Nam	15/04/2009	10/7	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 9
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000047	Huỳnh Đức	Hùng	Nam	10/01/2009	10/4	
2	000053	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	Nữ	11/08/2009	10/4	
3	000054	Võ Thị Tố	Hương	Nữ	03/07/2009	10/4	
4	000189	Bùi Huy	Hoàng	Nam	24/08/2009	10/5	
5	000190	Lê Văn	Huân	Nam	21/08/2009	10/7	
6	000191	Đoàn Văn	Hùng	Nam	20/02/2009	10/6	
7	000192	Hoàng Khắc	Huy	Nam	16/02/2009	10/5	
8	000193	Hồ Quốc	Huy	Nam	28/03/2009	10/7	
9	000194	Lê Gia	Huy	Nam	15/12/2009	10/7	
10	000195	Nguyễn Trường Vi Nhật Huy		Nam	04/07/2009	10/6	
11	000196	Phan Văn Tuấn	Huy	Nam	19/10/2009	10/7	
12	000197	Trần Gia	Huy	Nam	25/06/2009	10/5	
13	000198	Đoàn Khánh	Hưng	Nam	22/12/2009	10/5	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 10
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000055	Huỳnh Nguyễn Hữu Kha	Nam	20/09/2009	10/4	
2	000064	Tạ Ngọc Linh	Nữ	07/10/2009	10/4	
3	000066	Nguyễn Văn Lôi	Nam	02/02/2009	10/4	
4	000199	Nguyễn Nguyễn Hoàng Khang	Nam	02/04/2009	10/7	
5	000200	Phạm Quốc Khánh	Nam	11/05/2009	10/6	
6	000201	Huỳnh Nguyễn Anh Khoa	Nam	11/06/2009	10/5	
7	000202	Nguyễn Phương Kiều	Nữ	19/12/2009	10/7	
8	000203	Huỳnh Nguyễn Văn Kỳ	Nam	16/01/2009	10/6	
9	000204	Huỳnh Thị Lành	Nữ	31/10/2009	10/5	
10	000205	Võ Thị Ngọc Linh	Nữ	12/04/2009	10/5	
11	000206	Đoàn Thị Thúy Loan	Nữ	01/05/2009	10/7	
12	000207	Hồ Vũ Khánh Ly	Nữ	16/10/2009	10/6	
13	000208	Huỳnh Ngọc Minh	Nam	28/10/2009	10/5	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 11
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000069	Nguyễn Thị Hồng	Lữ	Nữ	29/11/2009	10/4	
2	000075	Đỗ Đình	Minh	Nam	01/01/2009	10/4	
3	000085	Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	02/12/2009	10/4	
4	000209	Huỳnh Thị Kim	Minh	Nữ	30/08/2009	10/6	
5	000210	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	19/05/2009	10/5	
6	000211	Phạm Quang	Minh	Nam	16/11/2009	10/5	
7	000212	Huỳnh Nguyễn Thảo	My	Nữ	15/11/2009	10/6	
8	000213	Trần Nguyễn Hà	My	Nữ	04/08/2009	10/5	
9	000214	Huỳnh Ly	Na	Nữ	26/12/2009	10/6	
10	000215	Phạm Thị Ly	Na	Nữ	23/05/2009	10/6	
11	000216	Đặng Đức	Nam	Nam	25/09/2009	10/6	
12	000217	Huỳnh Đức	Nam	Nam	20/07/2009	10/5	
13	000218	Nguyễn Lương Hoài	Nam	Nam	14/11/2009	10/5	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 12
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000092	Lê Thị Ý	Nhi	Nữ	27/09/2009	10/4	
2	000093	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	Nữ	23/05/2009	10/4	
3	000105	Nguyễn Cương	Quyết	Nam	14/10/2009	10/4	
4	000219	Võ Trương Hằng	Nga	Nữ	15/08/2009	10/5	
5	000220	Đỗ Chí	Nghĩa	Nam	28/08/2009	10/6	
6	000221	Trình Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	05/05/2009	10/7	
7	000222	Võ Đoàn Hồng	Ngọc	Nữ	02/11/2009	10/6	
8	000223	Nguyễn Phạm Thảo	Nguyên	Nữ	14/12/2009	10/7	
9	000224	Phan Thái	Nguyên	Nam	08/08/2009	10/7	
10	000225	Trần Thái	Nguyên	Nam	04/01/2009	10/6	
11	000226	Lê Minh	Nhật	Nam	05/02/2009	10/6	
12	000227	Hồ Phạm Bảo	Nhi	Nữ	17/10/2009	10/7	
13	000228	Nguyễn Kim Uyên	Nhi	Nữ	28/03/2009	10/6	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 13
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000108	Huỳnh Văn	Son	Nam	04/06/2009	10/4	
2	000109	Trần Văn	Sử	Nam	03/12/2007	10/4	
3	000113	Huỳnh Ngọc Hải	Thiên	Nam	25/05/2009	10/4	
4	000229	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	09/09/2009	10/7	
5	000230	Phạm Quỳnh	Nhi	Nữ	22/12/2009	10/7	
6	000231	Phan Thị Uyên	Nho	Nữ	07/03/2009	10/6	
7	000232	Nguyễn Vũ Thảo	Ny	Nữ	06/10/2009	10/5	
8	000233	Võ Thị Hà	Ny	Nữ	05/09/2009	10/6	
9	000234	Nguyễn Chánh	Phong	Nam	29/08/2009	10/7	
10	000235	Nguyễn Đức Trường	Phước	Nam	09/09/2009	10/7	
11	000236	Huỳnh Nhật	Quân	Nam	03/02/2009	10/5	
12	000237	Phan Trần Anh	Quân	Nam	12/07/2009	10/6	
13	000238	Đoàn Văn	Quốc	Nam	12/05/2009	10/5	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 14
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000117	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	25/11/2009	10/4	
2	000119	Cao Thị Minh	Thư	Nữ	05/11/2009	10/4	
3	000121	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	23/04/2009	10/4	
4	000239	Trương Thế	Quốc	Nam	09/06/2009	10/7	
5	000240	Trần Lê	Sơn	Nam	07/12/2009	10/6	
6	000241	Võ Hoàng	Sơn	Nam	27/08/2009	10/7	
7	000242	Trần Thị Tuyết	Sương	Nữ	03/01/2009	10/7	
8	000243	Trương Thị Mỹ	Tâm	Nữ	01/09/2009	10/5	
9	000244	Nguyễn Ngọc Minh	Thái	Nam	08/05/2009	10/6	
10	000245	Trần Ngọc	Thái	Nam	11/11/2009	10/6	
11	000246	Phạm Châu	Thành	Nam	16/09/2009	10/5	
12	000247	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	08/07/2007	10/6	
13	000248	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	03/09/2009	10/6	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 15
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000122	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	15/07/2009	10/4	
2	000124	Phan Hoàng Minh Thư	Nữ	23/06/2009	10/4	
3	000127	Huỳnh Nhật Thương	Nữ	28/10/2009	10/4	
4	000249	Võ Huỳnh Kim Thảo	Nữ	01/07/2009	10/5	
5	000250	Võ Thị Thu Thảo	Nữ	15/09/2009	10/7	
6	000251	Phan Thị Mỹ Thuận	Nữ	28/06/2009	10/7	
7	000252	Lê Hồ Anh Thư	Nữ	22/10/2009	10/7	
8	000253	Nguyễn Lưu Bảo Thư	Nữ	30/11/2009	10/5	
9	000254	Phạm Thị Anh Thư	Nữ	17/08/2009	10/5	
10	000255	Võ Hoàng Anh Thư	Nữ	28/01/2009	10/5	
11	000256	Đinh Châu Hoài Thương	Nữ	24/05/2009	10/7	
12	000257	Đoàn Thị Kim Tiên	Nữ	23/11/2009	10/7	
13	000258	Trương Quang Tiến	Nam	01/05/2009	10/7	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 16
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000128	Huỳnh Thị Tây	Thy	Nữ	12/10/2009	10/4	
2	000138	Nguyễn Minh	Trí	Nam	14/09/2009	10/4	
3	000140	Huỳnh Tấn	Trung	Nam	20/06/2009	10/4	
4	000259	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	04/08/2009	10/6	
5	000260	Huỳnh Thị Bảo	Trâm	Nữ	19/06/2009	10/7	
6	000261	Huỳnh Thị Bích	Trâm	Nữ	19/06/2009	10/7	
7	000262	Võ Thùy	Trâm	Nữ	16/10/2009	10/7	
8	000263	Ung Nho Bảo	Trân	Nữ	21/07/2009	10/6	
9	000264	Nguyễn Minh	Trí	Nam	07/09/2009	10/5	
10	000265	Trương Thị Thùy	Trinh	Nữ	28/08/2009	10/6	
11	000266	Võ Phú	Trọng	Nam	28/02/2009	10/5	
12	000267	Võ Thị Cẩm	Tú	Nữ	08/03/2009	10/6	
13	000268	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	01/04/2009	10/7	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 17
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000142	Phan Ngọc	Trường	Nam	30/01/2009	10/4	
2	000146	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	12/08/2009	10/4	
3	000149	Trần Lê Thanh	Tuyền	Nữ	23/06/2009	10/4	
4	000152	Võ Tường	Vi	Nữ	07/11/2009	10/4	
5	000158	Võ Thị Hồng	Yến	Nữ	28/03/2009	10/4	
6	000269	Huỳnh Ngọc	Tường	Nam	31/10/2009	10/7	
7	000270	Ngô Thị Thu	Uyên	Nữ	19/01/2009	10/5	
8	000271	Nguyễn Huỳnh Tú	Uyên	Nữ	03/11/2009	10/5	
9	000272	Phạm Thị Tú	Uyên	Nữ	27/10/2009	10/5	
10	000273	Nguyễn Đoàn Duy	Vũ	Nam	19/08/2009	10/7	
11	000274	Lê Thị Tường	Vy	Nữ	12/07/2009	10/6	
12	000275	Nguyễn Thị Khánh	Vy	Nữ	04/10/2009	10/5	
13	000276	Nguyễn Văn	Vỹ	Nam	05/11/2009	10/7	
14	000277	Võ Thị Thu	Yến	Nữ	04/12/2009	10/6	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng